**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MINH HOÁ**
TỈNH QUẢNG BÌNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 16/6/2022
"V/v tranh chấp ly hôn và con chung"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trương Ngọc Nhân

Bà: Đinh Thị Ngọc Lê

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa***: Không.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLST - HNGĐ ngày 18/3/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh L A Qu, sinh năm 1990

Trú tại: Khu phố 1, phường 2, thị xã Qu Tr, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Chị Đ Th Th Th, sinh năm 2000

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 15/3/2022 và bản tự khai ngày 15/3/2022 của nguyên đơn L A Qu trình bày giữa anh và chị Đ Th Th Th đã đăng ký kết hôn ngày 18/12/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh Qu làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu L Nh V Gi, sinh ngày 30/5/2021. Sau khi ly hôn vì con còn nhỏ nên anh Qu có nguyện vọng giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gi và cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Không có

Tại bản tự khai ngày 08/4/2022 chị Đ Th Th Th trình bày: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn chị nhất trí như ý kiến trình bày của anh Qu. Chị Th nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu L Nh V Gi, sinh ngày 30/5/2021. Sau khi ly hôn vì con còn nhỏ nên chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gi và yêu cầu anh Qu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Không có.

Khoản vay chung: Không có

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Ngày 15/3/2022 anh Quốc viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đi làm ăn xa đi lại khó khăn không tham gia phiên tòa và yêu cầu hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn xin xét xử vắng mặt chủa anh. Xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của anh Qu là hợp lệ và tự nguyên có xác nhận của UBND xã nơi cư trú nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của anh Qu. Căn cứ Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L A Qu và chị Đ Th Th Th đã đăng ký kết hôn ngày 18/12/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình hoàn toàn tự nguyện, bước đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không dàn xếp được, tình cảm vợ chồng đến mức trầm trọng, anh Qu và chị Th đều có nguyện vọng ly hôn. Xét thấy nguyện vọng của hai bên là hoàn toàn chính đáng vì đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận ly hôn của anh Qu và chị Th. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh L A Qu và chị Đ Th Th Th là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về con chung: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu L Nh V Gi, sinh ngày 30/5/2021. Sau khi ly hôn vì con còn nhỏ nên chị Th và anh Qu có nguyện vọng giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gi. Xét thấy nguyện vọng của chị Th và anh Qu là hợp lý nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị Đ Th Th Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L Nh V Gi, sinh ngày 30/5/2021, anh L A Qu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Không có nên không xem xét

[6] Án phí: Anh L A Qu phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Qu đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000584 ngày 18/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh Qu còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đ Th Th Th và anh L A Qu.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đ Th Th Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L Nh V Gi, sinh ngày 30/5/2021, anh L A Qu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 7/2022.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh L A Qu phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Qu đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000584 ngày 18/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh Qu còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/6/2022), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã nới cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND TT Qu Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký )

**Trương Quốc Hoàn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1. **Trương Ngọc Nhân**

2. **Lê Minh Toàn**